TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **151**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 17-9-2025
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Yến;

Bà Trần Thị Hồng Ngọc.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đoàn Thị Phương Anh - thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 991/2025/TLST-HNGĐ ngày 12/5/2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 122/2025/QĐST-HNGĐ ngày 16/8/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: khu phố 4, phường Long B, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là phường Long B, tỉnh Đồng Nai).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Công H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: khu phố 4, phường Long B, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là phường Long B, tỉnh Đồng Nai).

(Bà B, ông H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Nguyên đơn bà Nguyễn Thị B trình bày tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên họp giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ như sau:**

Bà và ông Nguyễn Công H tự nguyện kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Thời gian đầu ông bà

chung sống hạnh phúc và có 02 người con chung. Nhưng sau đó, vợ chồng ông bà thường xuyên mâu thuẫn về tình cảm. Bên cạnh đó ông bà còn bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã và không tôn trọng lẫn nhau. Nay xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Công H.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thanh Tr, sinh ngày 01/5/2010 và Nguyễn Công H1, sinh ngày 14/10/2018. Ly hôn, bà B yêu cầu được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Thanh Tr và cháu Công H, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn ông Nguyễn Công H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nên không có lời khai tại Tòa án.**

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Đảm bảo theo đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết tranh chấp: Cuộc sống vợ chồng giữa bà B và ông H phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà B; Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thanh Tr, sinh ngày 01/5/2010 và Nguyễn Công H1, sinh ngày 14/10/2018, đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà B, giao hai cháu Tr và H1 cho bà B chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời ông H không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, bà B khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung bà B khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông H vắng mặt không có ý kiến nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Bà B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị B xin ly hôn ông Nguyễn Công H, ông H là bị đơn hiện đang cư trú tại phường Long B, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 5, Điều 6 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị B có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Công H đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt

không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà B và ông Nguyễn Công H tự nguyện kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình (nay là xã M, tỉnh Hưng Yên) nên Căn cứ vào Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Theo xác minh tại địa phương, xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà B và ông H có xảy ra hay không thì địa phương không nắm được vì bà B và ông H không trình báo hay yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Toà án đã nhiều lần triệu tập ông H đến Toà để làm việc, dự phiên họp về tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử vụ án để ông H được trình bày quan điểm, ý kiến của mình và để hai ông bà có điều kiện gặp gỡ thỏa thuận, đoàn tụ nhưng ông H không đến. Điều này chứng tỏ ông H bỏ mặc hôn nhân, bà B và ông H không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà B và ông H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 4 của Nghị quyết 01/2024 ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà B. Cho bà Nguyễn Thị B được ly hôn với ông Nguyễn Công H.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thanh Tr, sinh ngày 01/5/2010 và Nguyễn Công H1, sinh ngày 14/10/2018

Khi ly hôn, bà B yêu cầu được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Thanh Tr và cháu Công H1, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy ông H vắng mặt không có ý kiến và qua tham khảo ý kiến cháu Trúc đã trên 7 tuổi, cháu muốn sống với mẹ, do vậy cần chấp nhận yêu cầu của bà B, giao 02 cháu Nguyễn Thanh Tr và Nguyễn Công H1 cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng. Ông H tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con.

Vì quyền lợi của trẻ khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: bà B trình bày tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, do ông H vắng mặt tại phiên tòa, không có lời khai nên không có cơ sở để xem xét giải quyết. Do vậy, cần tách ra để giải quyết bằng vụ án khác khi các bên đương sự có yêu cầu.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị B phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 207, Điều 208; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 9,51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1.**Về quan hệ hôn nhân**: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Bình, xử cho bà B được ly hôn ông Nguyễn Công H.

2. **Về con chung**: Giao 02 cháu Nguyễn Thanh Tr, sinh ngày 01/5/2010 và Nguyễn Công H1, sinh ngày 14/10/2018 cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời ông H1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 84, 110, 118 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2014.

3.**Về tài sản chung, nợ chung**: Không xem xét giải quyết.

4.**Về án phí**: Bà Nguyễn Thị B phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0006859 ngày 06/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hoà (nay là phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Đồng Nai). Bà B đã nộp đủ án phí.

5. Bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Công H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 1 – Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Nhàn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa**

Trần Thị Hải